

Số: 212/QĐ-STTTT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
giai đoạn 2021 – 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông và Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Chương trình này là cơ sở để các phòng, đơn vị xây dựng các biện pháp thực hiện về tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí của từng bộ phận một cách cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, công chức và người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Trang thông tin điện tử của Sở (VBĐT)
- Lưu: VT, N (02).

GIÁM ĐỐC

Phạm Duy Lộc

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-STTTT ngày 20/12/2021
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC TIÊU - YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn thể công chức và người lao động (gọi tắt là CC) trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần quản lý, sử dụng các nguồn lực hợp lý, hiệu quả, đảm bảo hoạt động cơ quan ổn định, nâng cao đời sống của CC.

b) Chấp hành, thực hiện đúng cơ chế quản lý tài chính theo quy định; kiểm soát chặt chẽ các nguồn kinh phí; tiết kiệm chi tiêu trong mọi hoạt động của cơ quan; quan tâm tháo gỡ những vướng mắc cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh, ổn định sản xuất, kinh doanh và mở rộng phát triển.

c) Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực được phân công quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn ngừa đại dịch Covid-19. Đưa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của chi bộ, chính quyền, các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên; gắn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua, xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đã đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

b) Thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Sử dụng đúng mục đích nguồn vốn đầu tư, dự toán kinh phí ngân sách cấp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

d) Gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

đ) Thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thường xuyên, liên tục và đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả.

b) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

c) Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, gắn với các mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

d) Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, cũng như kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và tổ chức thực hiện ở cơ quan.

II. NỘI DUNG

1. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

a) Thường xuyên tổ chức rà soát lại tài sản nhà nước được giao sử dụng để quản lý đúng mục đích và có hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Tổ chức kiểm tra định kỳ việc sử dụng, quản lý trụ sở làm việc, các hệ thống phòng cháy chữa cháy, điện, nước,... kịp thời phát hiện, đề xuất, tham mưu nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc tránh để tình trạng xuống cấp, hư hỏng, cháy nổ, thất thoát điện, nước,... không đảm bảo an toàn và an ninh công sở.

b) Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước phải đúng quy định của Luật Ngân sách, thật sự tiết kiệm, có hiệu quả trên cơ sở dự toán được giao, hạn chế chi chuyển nguồn và bổ sung dự toán nhiều lần trong năm.

c) Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định

số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016.

d) Thực hiện xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

đ) Việc sử dụng nguồn kinh phí không khoán phải được phân kỳ triển khai phù hợp với thời gian thực hiện công việc trong năm, tránh để tình trạng dồn việc, không đảm bảo nguồn nhân lực triển khai có thể dẫn đến chất lượng công việc không đảm bảo hoặc không hoàn thành kế hoạch giao.

e) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tác nghiệp hành chính, tăng cường số hóa nguồn thông tin liên lạc, trao đổi, giảm tối đa chi phí cho việc in ấn, giấy tờ, văn phòng phẩm,... Phân đầu tiết kiệm các khoản kinh phí tại cơ quan: Chi hội nghị, hội thảo, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước...

g) Tham gia đầy đủ các phong trào thực hành tiết kiệm do các cấp, các ngành tổ chức: thực hành tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng,...

h) Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, tăng cường tạo nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ để phát triển hoạt động sự nghiệp, đầu tư cơ sở vật chất, tiết kiệm tạo nguồn cải cách tiền lương bổ sung vào ngân sách. Qua đó tạo thêm nguồn thu nhập cho người lao động nhằm nâng cao đời sống của cán bộ, viên chức. Nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động.

2. Quản lý trong sử dụng vốn đầu tư công

a) Tham mưu, đề xuất các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đầu tư ở các lĩnh vực thuộc ngành Thông tin và Truyền thông phải dựa trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của ngành phù hợp với cân đối nguồn ngân sách nhà nước và đảm bảo có hiệu quả.

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, giám sát, đánh giá đầu tư các dự án ở các lĩnh vực thuộc ngành Thông tin và Truyền thông trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; kiên quyết không tham mưu, đề xuất các dự án đầu tư không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch hoặc không có hiệu quả kinh tế - xã hội.

c) Phối hợp thẩm định các dự án đầu tư các lĩnh vực thuộc ngành Thông tin và Truyền thông đảm bảo đáp ứng tính cần thiết, tính khả thi và hiệu quả, đúng tiêu chuẩn quy định chuyên ngành và phù hợp với nhu cầu sử dụng, tránh đầu tư trùng lặp gây lãng phí.

d) Tập trung quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản; triển khai các dự án theo đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành, thực hiện đầu tư tập trung, không dàn trải để đảm bảo yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

e) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư.

3. Quản lý trong mua sắm, sử dụng tài sản công

a) Tổ chức thực hiện việc mua sắm tài sản, thiết bị theo quy định hiện hành. Các bước lập dự toán mua sắm, thẩm định giá phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, công khai đảm bảo tài sản, thiết bị mua sắm vừa đạt được chất lượng yêu cầu vừa sát với giá cả thị trường.

b) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung.

c) Tài sản, thiết bị sau khi mua sắm phải được bàn giao quản lý, sử dụng theo đúng đối tượng; đối tượng sử dụng phải chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng tài sản, thiết bị đúng mục đích, hiệu quả.

d) Đẩy mạnh thực hiện mua sắm thường xuyên qua mạng, đồng thời hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo lộ trình đã quy định.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Định kỳ hàng năm các phòng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

2. Căn cứ Chương trình này, với chức năng, nhiệm vụ được giao, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị xây dựng biện pháp, xác định các nhiệm vụ cụ thể để tổ

chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trong bộ phận mình; thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra CC thuộc phạm vi quản lý về việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, tinh thần thái độ trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân,... nhằm thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Định kỳ hàng tháng, từng bộ phận họp tự đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo với lãnh đạo Sở tại cuộc họp giao ban tuần gần nhất.

3. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Chấp hành Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có nhiệm vụ phối hợp với chính quyền trong việc vận động và giám sát CC và đoàn viên trong việc thực hiện Chương trình hành động này.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (E-Office) quán triệt đến từng cán bộ, công chức Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025... và các văn bản hướng dẫn khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị theo dõi và đề xuất, tham mưu Giám đốc Sở triển khai Chương trình này một cách có hiệu quả; hướng dẫn các phòng, đơn vị báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính theo quy định.

2. Ban Biên tập có trách nhiệm đăng tải Chương trình này trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://stttt.khanhhoa.gov.vn> chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày Chương trình được ban hành.

3. Biểu dương, khen thưởng tập thể, đơn vị và cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Lãnh đạo các phòng và CC nghiêm túc tổ chức thực hiện Chương trình này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện của phòng và của cá nhân mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng để tổng hợp tham mưu sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Chương trình hành động này cho phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan./.